

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thủ tục hành chính được bổ sung thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Khoa học và Công nghệ thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3416/SKHCN-VP ngày 20/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 80 thủ tục hành chính (TTHC) được bổ sung thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Khoa học và Công nghệ thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (*chi tiết tại Danh mục ban hành kèm theo*).

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường:

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi lĩnh vực quản lý; đảm

bảo đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền;

b) Rà soát, đánh giá điều kiện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; chủ động đề xuất bổ sung, cập nhật danh mục khi có đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, kết nối hệ thống thông tin, bảo đảm khả năng xử lý hồ sơ và trả kết quả đúng thời hạn;

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử, quy trình liên thông đối với các TTHC mới được bổ sung áp dụng không phụ thuộc vào địa giới hành chính để cập nhật bổ sung vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (motcua.hatinh.gov.vn);

d) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp, đặc biệt là cấp xã, đảm bảo thống nhất, hiệu quả trong quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC;

đ) Công khai, minh bạch danh mục và quy trình thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang/Cổng thông tin điện tử của đơn vị, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;

e) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) về tình hình, kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp hoàn thiện.

2. Trách nhiệm của UBND các xã, phường:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân không phân biệt cấp chính quyền, địa giới hành chính nơi cư trú, nơi đặt trụ sở hoặc nơi đã cấp các loại giấy tờ cho tổ chức, cá nhân;

b) Chuyển hồ sơ đầy đủ, kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đảm bảo đồng bộ giữa bản giấy (nếu có) và hồ sơ điện tử trên hệ thống;

c) Thực hiện cập nhật đầy đủ, liên tục trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để phục vụ theo dõi, giám sát tiến độ và thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân;

d) Thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại nơi đã tiếp nhận hồ sơ, đúng thời hạn quy định, không yêu cầu người dân di chuyển đến nơi có thẩm quyền giải quyết;

đ) Niêm yết công khai, đầy đủ danh mục TTHC, quy trình tiếp nhận, thời gian xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và trên Trang thông tin điện tử (nếu có) để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;

e) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh trong quá trình thực hiện, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh):

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện rà soát các quy định về TTHC, hướng dẫn cách thức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn theo ngành, lĩnh vực.

b) Phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; thiết lập quy trình điện tử mới được bổ sung để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã sử dụng, thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh bảo đảm việc tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC **(thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 năm 2025)**.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Quyết định để triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận dịch vụ công.

4. Từ ngày 01 tháng 12 năm 2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tổ chức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Giám đốc: Giám đốc Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Nguyệt

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA
NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
TRONG PHẠM VI CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH (37 TTHC)					
I	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (35 TTHC)					
1	H27. 3.000469	Chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 02		x	x	Cấp tỉnh
2	H27.3.000470	Điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 02		x	x	Cấp tỉnh
3	H27. 3.000471	Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	x		x	Cấp tỉnh
4	H27.3.000488	Chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường		x	x	Cấp tỉnh
5	H27.3.000472	Điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	x		x	Cấp tỉnh
6	H27.3.000473	Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường		x	x	Cấp tỉnh

7	H27.2.002253	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	x		x	Cấp tỉnh
8	H27.3.000475	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn		x	x	Cấp tỉnh
9	H27.3.000476	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn		x	x	Cấp tỉnh
10	H27.3.000477	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập		x	x	Cấp tỉnh
11	H27.3.000478	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập		x	x	Cấp tỉnh
12	H27.3.000479	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận		x	x	Cấp tỉnh

13	H27.3.000480	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận		x	x	Cấp tỉnh
14	H27.3.000481	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc		x	x	Cấp tỉnh
15	H27.3.000482	Cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận		x	x	Cấp tỉnh
16	H27.3.000483	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước		x	x	Cấp tỉnh
17	H27.3.000484	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước		x	x	Cấp tỉnh

18	H27.3.000485	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc		x	x	Cấp tỉnh
19	H27.3.000486	Cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo		x	x	Cấp tỉnh
20	H27. 3.000487	Cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo.		x	x	Cấp tỉnh
21	H27.3.000450	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường		x	x	Cấp tỉnh
22	H27.3.000463	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường		x	x	Cấp tỉnh
23	H27.3.000452	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm		x	x	Cấp tỉnh
24	H27. 3.000453	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa		x	x	Cấp tỉnh
25	H27.3.000451	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa		x	x	Cấp tỉnh

26	H27.3.000454	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa		x	x	Cấp tỉnh
27	H27.3.000455	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng		x	x	Cấp tỉnh
28	H27.3.000456	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng		x	x	Cấp tỉnh
29	H27.3.000457	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng		x	x	Cấp tỉnh
30	H27.3.000458	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa		x	x	Cấp tỉnh
31	H27.3.000460	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa		x	x	Cấp tỉnh
32	H27.3.000459	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa		x	x	Cấp tỉnh
33	H27.3.000461	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý		x	x	Cấp tỉnh
34	H27.3.000462	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý		x	x	Cấp tỉnh
35	H27.3.000464	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý		x	x	Cấp tỉnh
II	Lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ (02 TTHC)					

1	1.013964.H27	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức.		x	x	Cấp tỉnh
2	1.013969.H27	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân.		x	x	Cấp tỉnh
B	CÁC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (43 TTHC)					
I	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (11 TTHC)					
1	H27.2.001209	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	x		x	Cấp tỉnh
2	H27.2.001207	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	x		x	Cấp tỉnh
3	H27.2.001277	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	x		x	Cấp tỉnh
4	H27.	Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 02 nhập khẩu	x		x	Cấp tỉnh
5	H27.1.001392	Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 02 nhập khẩu	x		x	Cấp tỉnh
6	H27.2.000212.000.00.00	Công bố sử dụng dấu định lượng	x		x	Cấp tỉnh
7	H27.1.000449	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	x		x	Cấp tỉnh
8	H27.2.001269.000.00.00	Đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng giải thưởng chất lượng Quốc gia	x		x	Cấp tỉnh

9	H27.2.001.179	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ		x	x	Cấp tỉnh
10	H27.2.001.208	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận.		x	x	Cấp tỉnh
11	H27.2.001.100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.		x	x	Cấp tỉnh
II	Lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ (22 TTHC)					
1	H27.2.002.609	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao.		x	x	Cấp tỉnh
2	H27.2.000.079	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.		x	x	Cấp tỉnh
3	H27.2.002.144	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.		x	x	Cấp tỉnh
4	H27.2.001.501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.		x	x	Cấp tỉnh
5	H27.3.000.259	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.		x	x	Cấp tỉnh

6	H27.2.002.709	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.		x	x	Cấp tỉnh
7	H27.2.002.710	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.		x	x	Cấp tỉnh
8	H27.2.002.724	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.		x	x	Cấp tỉnh
9	H27.1.011.820	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.		x	x	Cấp tỉnh
10	H27.2.001.143	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.		x	x	Cấp tỉnh
11	H27.2.001.137	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.		x	x	Cấp tỉnh
12	H27.1.002.690	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.		x	x	Cấp tỉnh
13	H27.2.001.643	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.		x	x	Cấp tỉnh
14	H27.1.011.938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp		x	x	Cấp tỉnh
15	H27.1.011.939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp		x	x	Cấp tỉnh
16	H27.1.011.937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp		x	x	Cấp tỉnh

17	H27.1.014389	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.		x	x	Cấp tỉnh
18	H27.1.014390	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.		x	x	Cấp tỉnh
19	H27.1.014391	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.		x	x	Cấp tỉnh
20	H27.1.014392	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.		x	x	Cấp tỉnh
21	H27.1.014393	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển.		x	x	Cấp tỉnh
22	H27.2.002711	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước		x	x	Cấp tỉnh
III	Thủ tục hành chính đặc thù (10 TTHC)					
1	H27.1.012120	Hỗ trợ kinh phí xây dựng điểm cân đối chứng tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị quyết 95/2022/NQ-HĐND)		x	x	Cấp tỉnh
2	H27.1.012119	Hỗ trợ các tổ chức thực hiện xét nghiệm và đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị quyết 95/2022/NQ-HĐND)		x	x	Cấp tỉnh
3	H27.1.012117	Hỗ trợ kinh phí hợp đồng chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị mới nhằm		x	x	Cấp tỉnh

		nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của cơ sở (quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 95/2022/NQ-HĐND).				
4	H27.1.012115	Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ và tổ chức trung gian của thị trường Khoa học và Công nghệ được chứng nhận hoạt động trên địa bàn tỉnh (quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND)		x	x	Cấp tỉnh
5	H27.1.012114	Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo hình thức triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (theo điểm c khoản 2 Điều 5, Nghị Quyết số 95/2022/NQ-HĐND).		x	x	Cấp tỉnh
6	H27.1.012118	Hỗ trợ tư vấn xây dựng, áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia, giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (quy định tại khoản 2,3,4 Điều 8 Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND).		x	x	Cấp tỉnh
7	H27.1.012116	Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền, quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ ứng dụng vào sản xuất kinh doanh (quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND)		x	x	Cấp tỉnh
8	H27.1.012112	Hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bao gồm: Lãi suất vốn vay đối với các khoản vay		x	x	Cấp tỉnh

		(trong hạn) tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh để thực hiện các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kinh phí cho các tác giả, nhóm tác giả đại diện cho tỉnh tham dự cuộc thi khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp vùng, cấp bộ, cấp quốc gia, quốc tế hoặc tương đương; kinh phí thuê mặt bằng, sử dụng trang thiết bị tại cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung (quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều 5, Nghị Quyết số 95/2022/NQ-HĐND).				
9	H27.1.012108	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ yếu, sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề dưới dạng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý (thực hiện chính sách quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 95/2022/NQ- HĐND)		x	x	Cấp tỉnh
10	H27.1.012107	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nước ngoài đối với nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế/giải pháp hữu ích (quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 95/2022/NQ- HĐND)		x	x	Cấp tỉnh